

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-ST

Ngày: 25 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tư.

Ông Võ Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1982, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp G, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị N; có vợ là: Đỗ Thị T, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và 01 con chung; tiền án: Ngày 28/8/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án ngày 13/12/2021, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 25/7/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phúc thẩm tuyên phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích; Ngày 14/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích; ngày 28/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2023 cho đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Bà Ngô Thị Linh P1 - Sinh năm 1984 - Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 50 phút, ngày 28/6/2023, Nguyễn Văn L đang ở nhà trọ tại ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thì có bạn tên H (không rõ nhân thân lai lịch) gọi điện thoại hỏi L đang ở đâu để H chạy xe qua. L nói đang ở phòng trọ, khoảng 05 phút sau L điều khiển xe mô tô biển số 62P2-382.53 ra trước cửa nhà trọ thì thấy H đang đứng một mình tại đây. Sau khi H và L gặp nhau, H rủ L đến huyện Đ tìm tài sản để trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. L đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 62P2-382.53 chở H đi, H ngồi phía sau xe chỉ đường cho L, theo sự chỉ dẫn của H, L chở H đi đến chợ R1, huyện Đ rồi tiếp tục đi đến Nghĩa Trang huyện Đ, L điều khiển xe rẽ vào đường nhựa Lê Văn R, đi được một đoạn L điều khiển xe rẽ trái vào một đường đất được khoảng 50 mét thì H kêu L dừng xe lại đứng cạnh giới, H đi bộ vào phía trong đột nhập vào nhà của bà Ngô Thị Linh P1 tại ấp C, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An lấy trộm tài sản. L đứng chờ và canh giới được một thời gian thì thấy H mang trên người túi xách màu xanh và dẫn bộ 01 xe mô tô tay ga màu đen - đỏ nhãn hiệu SYM ra vị trí của L, sau đó H khởi động máy điều khiển xe vừa trộm được đi trước, L điều khiển xe theo sau. Khi về đến trước cửa phòng trọ của L thì L nhìn thấy H lấy trong cốp xe mà H vừa lấy trộm có: 01 cặp da màu đen, bên trong có số tiền 3.000.000 đồng (Việt Nam đồng) và một số loại giấy tờ tùy thân khác. H lấy 3.000.000 đồng trong cặp chia cho L 1.160.000 đồng, số còn lại H giữ lấy. H tiếp tục lấy trong túi sách mang trên người ra 01 điện thoại nhãn hiệu sam sung, loại M51, màu đen; 01 máy tính bảng Galaxy Tab A (8", 2019) T295, có bao da nhãn hiệu KAKU màu nâu; 01 máy tính bảng Galaxy Tab A (8", 2019) T295, có bao da không nhãn hiệu màu đen. H chia cho L 01 máy tính bảng Galaxy Tab A (8", 2019) T295, có bao da nhãn hiệu KAKU màu nâu, sau đó H điều khiển xe mô tô vừa trộm được và mang theo các tài sản khác đi đâu thì L không rõ. Sau khi chia tài sản vừa trộm xong, L điều khiển xe đi hướng ngã 4 Đ mua 500.000 đồng tiền card điện thoại để nạp vào máy tính bảng vừa trộm được chơi game, còn lại 660.000 đồng L cất giữ. Sau đó L quay trở lại phòng trọ ngủ, đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì L bị lực lượng Công an mời về trụ sở Công an làm việc liên quan đến vụ mất trộm tài sản. Quá trình làm việc, L đã khai rõ toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: SYM, số loại: JOYRIDE, màu sơn: Đen- đỏ, biển số: 62S1-097.05; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 62S1-097.05; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62S1-120.68; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy M51, vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng; 01 máy tính

bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A (8", 2019) T295 vỏ máy màu đen, có bao da bên ngoài nhãn hiệu KAKU màu nâu; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A (8", 2019) T295, vỏ máy màu đen, có bao da bên ngoài không nhãn hiệu, màu đen; 01 Túi sách màu xanh nhãn hiệu Meijieluo và tiền Việt Nam 660.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh đen, biển số 62P2-382.53, số khung RLHJA3920NY234509; số máy JA39E2731567.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A53 màu đen, sim 1 số 0342754207, sim 2 số 0969469106.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-TCKH ngày 03/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, xác định tại thời điểm định giá: 01 xe mô tô tay ga màu Đen - đỏ nhãn hiệu SYM, biển số 62S1-097.05; 01 điện thoại nhãn hiệu sam sung, loại M51, màu đen; 01 máy tính bảng Galaxy Tab A (8", 2019) T295; 01 máy tính bảng Galaxy Tab A (8", 2019) T295 với tổng giá trị tài sản là 10.540.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-TCKH ngày 15/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, xác định tại thời điểm định giá: 01 bao da máy tính bảng, nhãn hiệu KAKU màu nâu; 01 bao da máy tính bảng, không nhãn hiệu, màu đen; 01 túi sách màu xanh, nhãn hiệu Meijieluo; 01 cặp da màu đen với tổng giá trị là 650.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tất cả là tài sản được định giá là tài sản hợp pháp của bà Ngô Thị Linh P1. Cơ quan điều tra công an huyện Đ có quyết định xử lý vật chứng số 18/QĐ-ĐTTH ngày 05/7/2023, trả lại các tài sản trên cho bà P1, sau khi nhận lại tài sản bà P1 không có yêu cầu bồi thường tiếp theo nên không đề cập.

Cáo trạng số: 54/CT-VKSĐH ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Lộc về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh đen, biển số 62P2-382.53, số khung RLHJA3920NY234509; số máy JA39E2731567; xác định bị cáo là chủ sở hữu, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A53 màu đen, sim 1 số 0342754207, sim 2 số 0969469106 xác định là tài sản của bị cáo liên quan đến tội, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với người tên H (không rõ nhân thân lai lịch) bị cáo khai có hành vi đồng phạm với L về tội Trộm cắp tài sản với vai trò là người chủ mưu và thực hiện. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của H, không triệu tập làm việc được, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Ngô Thị Linh P1 vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai trình bày: Bà đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo biết việc làm sai trái, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng, những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Vào khoảng hơn 02 giờ 50 phút, ngày 28/6/2023, một người tên H (không rõ nhân thân và lai lịch) và Nguyễn Văn L đã lén lúc vào nhà của bà Ngô Thị Linh P1, tại ấp C, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An lấy trộm tài sản. Bị cáo L đứng canh giới và quan sát cho H vào nhà lấy trộm 01 xe mô tô tay ga màu đen - đỏ nhãn hiệu SYM ra vị trí của L, 01 cặp da màu đen, bên trong có số tiền 3.000.000 đồng và một số loại giấy tờ tỳ thân khác. H lấy 3.000.000 đồng trong cặp chia cho L 1.160.000 đồng, số còn lại H giữ lấy. H tiếp tục lấy trong túi sách mang trên người ra 01 điện thoại nhãn hiệu sam sung, loại M51, màu đen; 01 máy tính bảng Galaxy Tab A (8", 2019) T295, có bao da nhãn hiệu KAKU màu nâu; 01 máy tính bảng Galaxy Tab A (8", 2019) T295, có bao da không nhãn hiệu màu đen. H chia cho L

01 máy tính bảng Galaxy Tab A (8", 2019) T295, có bao da nhãn hiệu KAKU màu nâu. Tổng giá trị tài sản trộm được qua định giá là 11.190.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm lúc 05 giờ 00 phút, ngày 28/6/2023 (Công an xã M), biên bản tạm giữ tài liệu đồ vật (lúc 18 giờ 00 phút, ngày 01/7/2023), biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc lúc 06 giờ 00 phút, ngày 28/6/2023, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường (05 ảnh) do Công an huyện Đ lập, Kết luận định giá tài sản số 16/KL-TCKH ngày 03/7/2023 và 25/KL-TCKH ngày 15/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Nguyễn Văn L phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng 54/CT-VKSDH ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là một công dân có đầy đủ lý trí để nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của mọi tổ chức và cá nhân được pháp luật bảo vệ. Nếu người nào cố tình chiếm đoạt sẽ bị pháp luật xử lý nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Mục đích của bị cáo là chiếm đoạt tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân. Hành vi này của bị cáo phải được xử lý nghiêm. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã 01 lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nay phạm tội mới là tái phạm, là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, tuy bị cáo L khai có đồng phạm khác nhưng cơ quan điều tra và Viện kiểm sát chưa khởi tố và truy tố nên không tính bị cáo thực hiện hành vi cùng đồng phạm khác nên không áp dụng Điều 17 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[5] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn L khi xét xử thật thà khai báo, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn L là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Ngô Thị Linh P1 không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường tiếp theo. Do không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này phát sinh tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên đề cập xem xét.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh đen, biển số 62P2-382.53, số khung RLHJA3920NY234509; số máy JA39E2731567; xác định bị cáo là chủ sở hữu bị cáo sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A53 màu đen, sim 1 số 0342754207, sim 2 số 0969469106, xác định là tài sản của bị cáo liên quan đến tội, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

[9] Đối với người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch), bị cáo khi đồng phạm với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không triệu tập được nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp. Nhằm không bỏ lọt tội phạm, không được xử lý, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[10] Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Các Điều 299, 326, 327 và 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/6/2023). Tiếp tục quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh đen, biển số 62P2-382.53, số khung RLHJA3920NY234509; số máy JA39E2731567.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A53 màu đen, sim 1 số 0342754207, sim 2 số 0969469106.

Tang vật hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 25/01/2024). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triển